



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 8 năm 2026



Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát giảm tốc, dự trữ ngoại hối tăng

Kinh tế Mỹ: Lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn lo ngại tăng trưởng chậm lại

Cần quyết liệt hơn nữa trong huy động nguồn lực cho tăng trưởng, đặc biệt phải chia sẻ trách nhiệm với người dân, doanh nghiệp

Giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến nay ước đạt 42,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 8 (10-14/8/2026)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến nay ước đạt 42,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao;
- Cần quyết liệt hơn nữa trong huy động nguồn lực cho tăng trưởng, đặc biệt phải chia sẻ trách nhiệm với người dân, doanh nghiệp;
- Tiền gửi vào hệ thống ngân hàng đạt mức cao kỷ lục;
- Tín dụng cho DNNVV được định hướng giảm tối thiểu 1% lãi suất trong bối cảnh tín dụng đến cuối tháng 7 đạt 8,98%;
- CASA bình quân các ngân hàng giảm so với đầu năm;
- NHNN hút ròng 11.592,78 tỷ đồng khỏi hệ thống, lãi suất VND LNH xu hướng giảm.

Kinh tế - tài chính thế giới

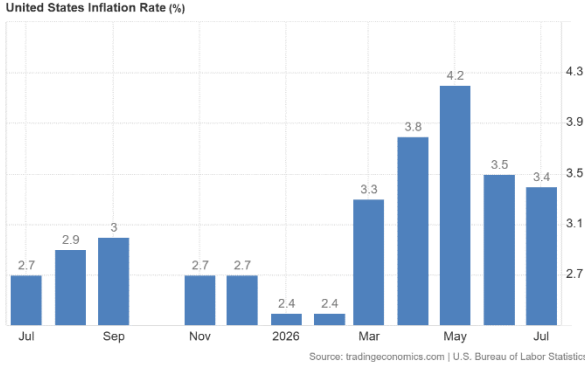
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn lo ngại tăng trưởng chậm lại;
- Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng phục hồi nhờ đầu tư AI, cân cân thương mại khởi sắc;
- Kinh tế Nhật Bản: Sản xuất & Tâm lý doanh nghiệp bất phá, thách thức từ chi phí nhập khẩu;
- Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát giảm tốc, dự trữ ngoại hối tăng;
- FED sẽ giữ nguyên lãi suất cơ bản trong cuộc họp chính sách tháng 9/2026;
- PBoC tăng cường hỗ trợ chính sách có mục tiêu, không nói lỏng trên diện rộng;
- Tuần qua, giá dầu thế giới tăng hơn 5%, giá vàng tăng khoảng 1%.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Tín hiệu lạm phát hạ nhiệt đan xen lo ngại tăng trưởng chậm lại

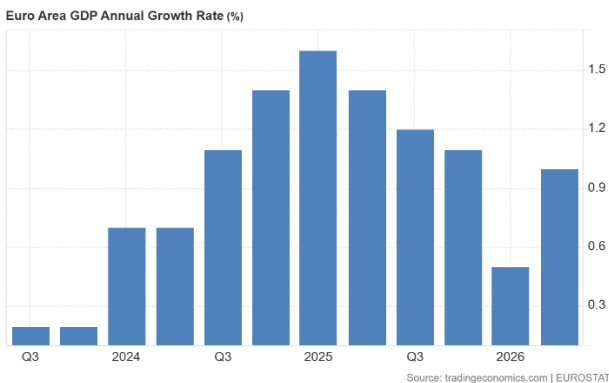
Lạm phát hạ nhiệt



Diễn biến kinh tế Mỹ tuần qua ghi nhận xu hướng lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, tạo dư địa chính sách cho Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Tuy nhiên, bức tranh tổng thể lại xuất hiện sự phân hóa rõ rệt khi tiêu dùng hộ gia đình suy yếu trong khi niềm tin kinh doanh lại gia tăng.

Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng phục hồi nhờ đầu tư AI, cán cân thương mại khởi sắc

GDP hồi phục mạnh



Kinh tế khu vực Euro đang trên đà hồi phục ổn định với GDP nhích tăng và cán cân ngoại thương cải thiện đáng kể.

Dù sản xuất công nghiệp chưa thực sự bứt phá mạnh, thị trường lao động vững chắc sẽ tiếp tục là trụ cột nâng đỡ đà tăng trưởng của khu vực trong nửa sau năm 2026.

Áp lực lạm phát giải tỏa nhẹ

Lạm phát giá tiêu dùng CPI tháng 7/2026 tăng 3,4% yoy, đánh dấu tháng giảm thứ hai liên tiếp. CPI lõi hạ xuống 2,5% yoy — mức thấp nhất 5 tháng.

Lạm phát giá sản xuất (PPI) toàn phần đi ngang trong tháng 7 (0,0% mom) nhưng vẫn tăng 4,7% yoy. PPI lõi tăng 0,2% mom và 4,2% yoy.

Tiêu dùng suy giảm, niềm tin doanh nghiệp phục hồi

Doanh số bán lẻ tháng 7 bất ngờ giảm 0,6% mom (mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 5/2025).

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (ĐH Michigan) đầu tháng 8 giảm xuống 51 điểm (từ 55,2 điểm tháng trước).

Ngược lại, Chỉ số lạc quan doanh nghiệp nhỏ (NFIB) tháng 7 tăng vọt lên 99,8 điểm, đạt mức cao nhất trong gần 1 năm.

Lao động, Bất động sản & Tài chính

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tăng lên 209.000 đơn, phản ánh thị trường lao động đang dần hạ nhiệt.

Doanh số bán nhà hiện có tháng 7 giảm 1,7% xuống 4,05 triệu căn (quy năm), dù lãi suất thế chấp cố định 30 năm đã hạ về 6,77%.

Thâm hụt ngân sách tháng 7 mở rộng lên 432 tỷ USD (so với 291 tỷ USD cùng kỳ năm 2025).

Dữ liệu ước tính điều chỉnh lần hai cho thấy kinh tế Eurozone duy trì đà phục hồi vừa phải trong quý II/2026. Hoạt động đầu tư mạnh mẽ vào trí tuệ nhân tạo (AI), chi tiêu chính phủ ổn định cùng các yếu tố nhất thời đã giúp khu vực này chống chịu tốt trước xung đột tại Iran và áp lực giá năng lượng tăng cao.

Tăng trưởng GDP tăng tốc trên diện rộng

GDP toàn khu vực trong quý II/2026 tăng 1,0% yoy và 0,4% qoq (mức tăng theo quý mạnh nhất tính từ quý I/2025), tăng tốc rõ rệt so với mức 0,5% yoy của quý trước.

Tây Ban Nha tiếp tục là điểm sáng lớn nhất khối với GDP tăng 2,7% yoy (0,7% qoq). Tiếp theo là Hà Lan tăng 1,3% yoy, Ý tăng 1,0% yoy (0,2% qoq), Đức tăng 0,9% yoy (0,2% qoq) và Pháp tăng 0,7% yoy (0,2% qoq).

Thương mại & Sản xuất từng bước vượt khó

Thặng dư thương mại: Tháng 6 đạt 8,6 tỷ EURO — mức thặng dư cao nhất tính từ tháng 2/2026 nhờ xuất khẩu phục hồi tích cực.

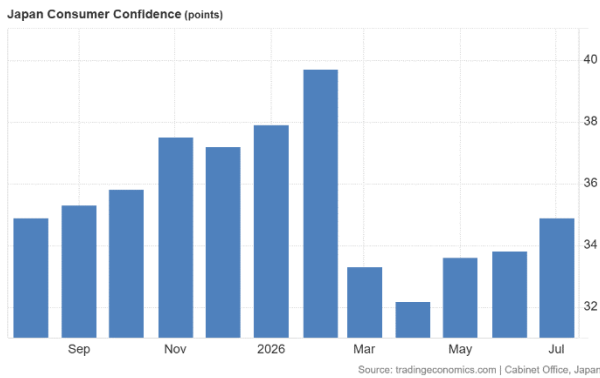
Sản xuất công nghiệp: Tháng 6 đi ngang (0,0% mom) nhưng duy trì mức tăng 0,1% yoy, cho thấy ngành sản xuất đang từng bước thoát đáy suy thoái.

Thị trường lao động giữ vững độ kiên cường

Số người có việc làm trong quý II/2026 tăng 0,1% qoq và 0,5% yoy, tạo bộ đỡ vững chắc cho thu nhập và chi tiêu của các hộ gia đình.

Kinh tế Nhật Bản: Sản xuất & Tâm lý doanh nghiệp bất phá, thách thức từ chi phí nhập khẩu

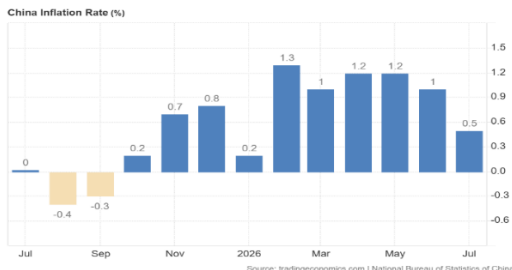
Tâm lý tiêu dùng cải thiện đáng kể



Dữ liệu kinh tế Nhật Bản công bố trong tuần qua cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trong niềm tin doanh nghiệp và hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, áp lực chi phí từ giá năng lượng gia tăng vẫn đang tạo sức ép lên cán cân thương mại và giá sản xuất.

Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát giảm tốc, dự trữ ngoại hối tăng

Lạm phát vẫn giảm tốc



Sản xuất bất phá, niềm tin doanh nghiệp chạm đỉnh

Đơn đặt hàng máy móc: Đơn đặt hàng máy công cụ tháng 7 tăng vọt 50,4% yoy, phản ánh sự đầu tư mở rộng quy mô mạnh mẽ của khối sản xuất.

Chỉ số Tankan (Reuters): Tâm lý các nhà sản xuất lớn trong tháng 8 tăng lên +18 điểm — mức cao nhất trong 5 tháng. Ngành dịch vụ: Chỉ số tâm lý ngành dịch vụ tháng 7 đạt 45,7 điểm, ghi nhận mức cao nhất tính từ tháng 2/2026.

Áp lực chi phí & Cán cân thương mại

Giá sản xuất (PPI): PPI tháng 7 tăng 7,2% yoy, cho thấy áp lực chi phí đầu vào đối với các doanh nghiệp vẫn duy trì ở mức cao.

Tài khoản vãng lai ghi nhận thâm hụt 923 tỷ JPY trong tháng 6/2026. Đây là tháng thâm hụt đầu tiên kể từ tháng 1/2025, nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhập khẩu dầu thô tăng cao.

Tăng trưởng tín dụng ngân hàng tháng 7 đạt 5,4% yoy, cho thấy dòng vốn vẫn đang được lưu thông tốt để hỗ trợ các hoạt động kinh tế.

Lạm phát toàn phần (CPI) tháng 7/2026 chạm mức thấp nhất 6 tháng, chỉ tăng 0,5% yoy. Giá thực phẩm giảm tháng thứ 4 liên tiếp (-1,5% yoy), đặc biệt giá thịt lợn giảm mạnh 13,9%. Lạm phát lõi tăng 0,9% yoy.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 7 tăng 3,5% yoy, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 4 do nhu cầu nội địa yếu và chi phí năng lượng hạ nhiệt.

Các khoản vay mới bằng đồng NDT sụt giảm kỷ lục 340 tỷ NDT trong tháng 7, trong đó người vay đã trả nợ 590 tỷ NDT (mức cao nhất từ năm 2002). Tăng trưởng dư nợ tín dụng chậm lại ở mức 5,1%.

Thặng dư tài khoản vãng lai Quý II/2026 đạt kỷ lục trên 195 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối tháng 7/2026 tăng lên 3,42 nghìn tỷ USD; dự trữ vàng tăng lên 76,08 triệu troy ounce.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/Bloomberg/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính Động thái chính sách các NHTW lớn

FED sẽ giữ nguyên lãi suất cơ bản

Lạm phát hạ nhiệt, việc làm phi nông nghiệp và doanh số bán lẻ giảm trong tuần qua đã củng cố kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất hoặc điều chỉnh định hướng mức độ thắt chặt chính sách tiền tệ tại cuộc họp tháng 9 tới.

Xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9 tới đã lên gần 70%.

BOJ có cơ sở để tiếp tục thắt chặt tiền tệ

Đồng Yên yếu kéo theo chi phí nhập khẩu cao đang tạo áp lực lạm phát.

PBoC: Tăng cường hỗ trợ chính sách có mục tiêu, tránh phát tín hiệu nói lỏng trên diện rộng

Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu trong tuần

Thị trường cổ phiếu

Chứng khoán Mỹ & Châu Âu: Sắc đỏ bao trùm thị trường Mỹ trong phiên cuối tuần với S&P 500 giảm 0,2% và Dow Jones giảm 108 điểm do lo ngại kinh tế tiêu dùng hạ nhiệt.

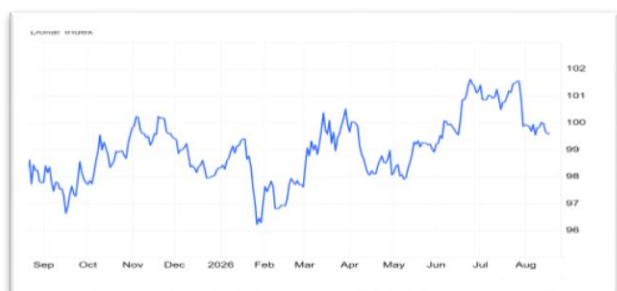
Tại Châu Âu, STOXX 50 giảm nhẹ 0,1% xuống 6.541 điểm, rút khỏi mức đỉnh kỷ lục do áp lực bán chốt lời ở nhóm cổ phiếu công nghệ và y tế.

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ 10 năm biến động mạnh ở mức 4,65% - 4,70% (từng chạm mốc 4,75% vào đầu tuần) do đồn đoán về sự dai dẳng của lạm phát năng lượng.

Thị trường ngoại hối

Diễn biến DXY



LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 16/9/2026		
	HIỆN TẠI 14/8/2026	TUẦN TRƯỚC 08/8/2026	THÁNG TRƯỚC 15/7/2026
350-375 (hiện tại)	66.9%	47.8%	42.2%
375-400	33.1%	52.2%	51.2%
400-425	0.0%	0.0%	6.6%
*Số liệu đến ngày 15/8/2026			

Biên bản họp tháng 7/2026 mới công bố cho thấy các nhà hoạch định chính sách nhận thấy có cơ sở để tiếp tục thắt chặt chính sách và tăng lãi suất khi lạm phát lõi tiến gần 2%.

PBoC đã tạm ngưng bơm thanh khoản qua kênh repo đảo ngược 7 ngày trong 3 phiên liên tiếp, nhưng thông báo bơm tới 600 tỷ NDT qua đêm mỗi ngày vào giữa tháng 8/2026 để điều chỉnh thanh khoản ngắn hạn.

Nguồn: FED/ECB/BOJ/PBOC và CME

Chứng khoán Châu Á: Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản dẫn đầu tăng khu vực khi vọt lên 1,7% (hơn 69.400 điểm) nhờ đà tăng của cổ phiếu công nghệ và kỳ vọng Fed không thắt chặt lãi suất.

Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc phân hóa (Shanghai Composite giảm 0,1%, Shenzhen Component tăng 0,4%) do Mỹ áp thuế 100% lên drone nhập khẩu từ nước này, dù nhóm chip/bán dẫn (như SMIC) tiếp tục báo lãi lớn.

Lợi suất TPCP Trung Quốc 10 năm lùi về mức 1,69% (thấp nhất kể từ giữa tháng 7/2025) sau tín hiệu hỗ trợ chính sách từ PBoC.

Lợi suất TPCP Nhật Bản 10 năm tăng lên 2,86% (đỉnh hơn 1 tháng) do kỳ vọng BoJ tăng lãi suất trong tháng 9/2026.

Chỉ số DXY giảm sát mốc 99,6 (mức thấp nhất 2 tháng) do kỳ vọng tăng lãi suất của Mỹ hạ nhiệt.

Đồng NDT giao dịch trên thị trường quốc tế suy yếu về ngưỡng 6,74 CNY/USD do tỷ giá tham chiếu của PBoC yếu hơn dự báo.

Đồng Yên Nhật mất giá về mức 159,4 JPY/USD, trả lại một nửa đà phục hồi do sự vắng bóng can thiệp từ các nhà chức trách.

Nguồn: Bloomberg/CNBC/Nikkei

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá vàng thế giới tuần qua

Giá vàng giao ngay tăng 0,7%, lên 4.379,39 USD/ounce. Trong phiên trước đó, kim loại quý đã giảm 1,3% do hoạt động chốt lời, sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 5/6/2026. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ tăng 0,4% lên 4.437,30 USD/ounce.

Tính từ đầu tuần, giá vàng hiện tăng khoảng 1%.

Giá vàng tuần qua



Chỉ số USD giảm 0,4%, khiến vàng được định giá bằng đồng bạc xanh trở nên rẻ hơn đối với người mua ở các thị trường khác.

Bên cạnh đó, vàng còn được hỗ trợ bởi số liệu việc làm phi nông nghiệp của Mỹ trong tháng 7 giảm bất ngờ, cùng các báo cáo lạm phát trong tuần nhìn chung phù hợp với kỳ vọng.

Giá dầu thế giới tuần qua

Kết phiên, giá dầu Brent, chuẩn quốc tế, tăng 1,7%, lên 88,52 USD/thùng. Dầu thô WTI của Mỹ tăng 1,4%, chốt tại 82,40 USD/thùng.

Cả hai loại dầu đều giảm khoảng 2% trong phiên thứ Năm, nhưng vẫn tăng hơn 5% trong cả tuần.

Giá dầu tháng 8/2026



Giá dầu tăng trong phiên ngày 14/8/2026 sau khi Mỹ cho biết lệnh phong tỏa hải quân nhằm vào các cảng của Iran có thể được duy trì trong thời gian không xác định, làm dấy lên những lo ngại mới về dòng chảy năng lượng qua eo biển Hormuz.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2 tháng 8 (10-14/8/2026)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	3.50%-3.75%	3.75%-4.00%	10/12/2025	16/09/2026
ECB	EURO Zone	2.25%	2.00%	11/06/2026	10/09/2026
BOJ	Nhật Bản	0.75%	0.50%	19/12/2025	18/09/2026
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/05/2026	29/09/2026
BoE	Anh	3.75%	4.00%	18/12/2025	17/09/2026
BOK	Hàn Quốc	2.75%	2.50%	16/07/2026	27/08/2026

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
United States	4.6970	0.05%	0.14%	0.53%	0.38%
United Kingdom	5.0401	0.13%	0.11%	0.56%	0.34%
Japan	2.8802	0.08%	0.19%	0.81%	1.31%
Australia	4.9870	0.00%	0.09%	0.23%	0.76%
Germany	3.1988	0.07%	0.11%	0.34%	0.42%
China	1.6810	-0.02%	-0.06%	-0.18%	-0.07%
Singapore	2.2770	-0.03%	0.06%	0.05%	0.40%
South Korea	4.3050	0.11%	-0.01%	0.92%	1.48%
Vietnam	4.5400	0.00%	0.00%	0.35%	0.98%
Indonesia	7.0620	-0.24%	-0.17%	0.94%	0.67%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	82.400	5.40%	3.52%	43.50%	32.95%
Khí ga US\$/MMBtu	2.7330	2.67%	-6.53%	-25.85%	-6.28%
Xăng USD/Gal	3.1841	6.66%	-3.54%	86.11%	53.15%
Than USD/T	129.25	1.10%	0.39%	20.23%	16.60%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	4375.50	0.74%	7.76%	1.29%	31.15%
Bạc USD/t.oz	64.661	1.76%	11.99%	-9.26%	70.12%
Lithium CNY/T	151500	6.13%	-1.62%	27.85%	84.77%
Platinum USD/t.oz	1756.90	-0.15%	7.02%	-15.13%	31.82%
3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm trước
Sữa USD/CWT	16.54	-1.43%	4.95%	8.67%	-4.89%
Cao su S Cents/Kg	221.30	1.14%	1.75%	23.01%	31.57%
Coffee USD/Lbs	314.30	-0.51%	-3.81%	-9.88%	-8.01%
Bông USD/Lbs	84.800	0.47%	3.99%	31.94%	28.56%
Gạo USD/cwt	13.9800	-1.76%	0.36%	45.70%	10.08%
Đường USD/Lbs	16.60	0.91%	11.78%	10.59%	0.97%
Chè INR/Kgs	210.65	-0.70%	-9.57%	14.93%	5.49%
Ngô USD/BU	459.000	4.56%	2.57%	4.26%	19.61%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
EURUSD	1.15694	0.09%	0.92%	-1.46%	-1.13%
GBPUSD	1.35340	0.31%	-0.04%	0.55%	-0.08%
AUDUSD	0.70828	0.21%	1.12%	6.15%	8.97%
USDJPY	159.326	0.99%	-1.76%	1.64%	8.28%
USDCNY	6.74342	0.01%	-0.37%	-3.34%	-6.18%
USDCAD	1.38754	-0.46%	-1.18%	1.13%	0.41%
USDKRW	1417.53	0.68%	-4.60%	-1.60%	2.06%
DXY	99.636	0.10%	-0.84%	1.34%	1.82%
USDSGD	1.27906	0.04%	-0.76%	-0.56%	-0.28%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	-0.56%	+2.24%	+11.80%	+19.55%	+54.56%
S&P 500	+0.36%	+3.34%	+13.74%	+20.71%	+76.78%
Nasdaq	+0.14%	+3.27%	+15.00%	+23.61%	+98.37%
DAX	+0.46%	+6.12%	+7.96%	+8.54%	+67.46%
FTSE 100	-1.38%	+1.68%	+8.24%	+17.63%	+46.12%
CAC 40	-0.90%	+3.09%	+5.98%	+9.00%	+18.96%
Nikkei 225	+4.74%	+2.81%	+36.50%	+58.41%	+116.31%
Shanghai	-0.33%	+1.15%	-1.05%	+6.23%	+24.67%
Hang Seng	-2.15%	+0.43%	-2.00%	-0.61%	+37.03%

4. Kim loại cơ bản và Khoáng sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	6.5995	0.44%	4.86%	16.15%	47.60%
Thép CNY/T	3018.00	0.27%	-3.15%	-2.52%	-5.60%
Quặng sắt USD/T	710.50	-0.84%	-6.76%	-10.01%	-9.20%
Chì USD/T	1895.58	0.17%	2.32%	-5.47%	-4.43%
Nhôm USD/T	3247.70	-0.88%	3.18%	8.40%	24.74%
Thiếc USD/T	55854	-0.43%	3.79%	37.72%	66.91%
Kẽm USD/T	3758.25	1.65%	5.91%	20.39%	34.46%
Nickel USD/T	16759	-1.24%	-0.42%	0.05%	10.29%
5. Nông sản – Thủy sản			Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	6.875	6.870		
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	5.900	5.900		
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7.130 6.940	7.130 6.930		
Điều US\$/kg	Kunming/ Trung Quốc	1.500	1.500		
	Kolar/Ấn Độ	1.500	1.490		
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1.780	1.780		
	Thái Lan (US\$/kg)	1.800	1.800		
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	4.750	4.760		
	Đông Java (Indonesia)	4.720	4.710		

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 16/8/2026

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Giải ngân đầu tư công đạt 42,7% kế hoạch

Số liệu từ Bộ Tài chính trong Báo cáo số 12489/BTC-PTHT ngày 14/8/2026 về việc thực hiện chế độ báo cáo nhanh theo tuần tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 - lũy kế đến hết ngày 06/8/2026 cho thấy:

Giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến 06/8/2026 là 433.453,9 tỷ đồng, đạt 42,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Còn 25 bộ, cơ quan trung ương và 12 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức bình quân chung cả nước. Trong đó, 04 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 6% và thậm chí còn chưa giải ngân.

Huy động vốn ngân hàng: Tiền gửi vào hệ thống ngân hàng cao kỷ lục

Số liệu mới nhất cho thấy, tiền gửi vào hệ thống ngân hàng ghi nhận mức tăng cao kỷ lục; lãi suất huy động bắt đầu có xu hướng hạ nhiệt tại một số kỳ hạn.

Về tiền gửi cá nhân, dân cư tại các TCTD:

- Đến cuối tháng 6/2026, vượt 11 triệu tỷ đồng.
- Riêng trong tháng 6/2026, tăng thêm khoảng 242.000 tỷ đồng.
- 6 tháng đầu năm, tăng khoảng 733.000 tỷ đồng.

Về tiền gửi của các tổ chức kinh tế:

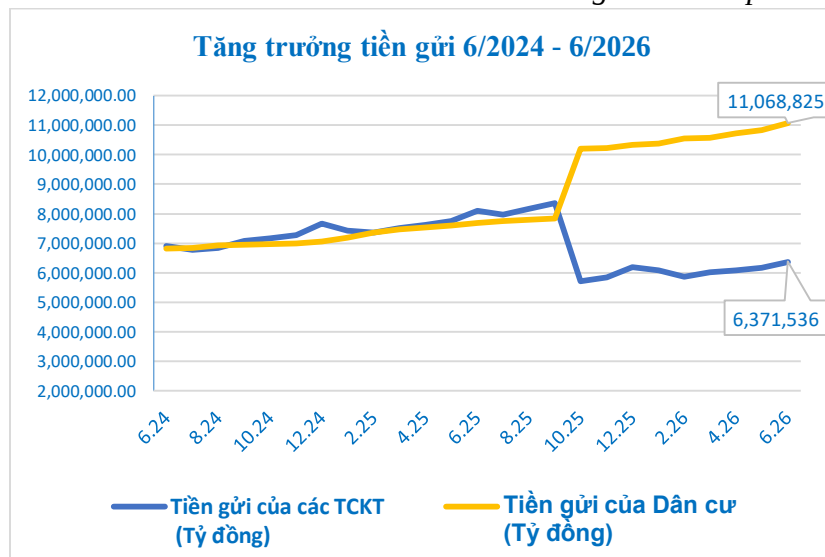
- Đến cuối tháng 6/2026, đạt khoảng 6,37 triệu tỷ đồng, tăng gần 3,10% so với cuối 2025.
- Riêng trong tháng 6/2026, tăng thêm khoảng 203.000 tỷ đồng.

Tổng kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao là 1.014.234,2 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách trung ương (NSTW) là 364.007,6 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương (NSDP) là 650.226,6 tỷ đồng. Tổng số vốn còn lại chưa phân bổ thuộc thẩm quyền của Chính phủ là 83.216,4 tỷ đồng.

Tổng số vốn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án là 1.009.083 tỷ đồng (bao gồm: vốn NSTW là 344.146,8 tỷ đồng, vốn NSDP là 664.936,2 tỷ đồng). Nếu không tính kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng (14.709,6 tỷ đồng), tổng số vốn đã phân bổ chi tiết là 994.373,4 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

Số vốn chưa phân bổ chi tiết là 19.860,8 tỷ đồng vốn NSTW (chiếm 2% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao) của 07 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương chủ yếu chưa phân bổ do: (i) mới được giao bổ sung kế hoạch vốn từ đầu tháng 6, tháng 7/2026 cần thời gian hoàn thiện các thủ tục đầu tư; (ii) đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn do không còn nhu cầu để điều chuyển cho bộ, cơ quan và địa phương có nhu cầu sử dụng.

Nguồn: chinhphu.vn



Tuần qua, thị trường huy động vốn tiết kiệm ghi nhận sự phân hóa mạnh. Lãi suất kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến ở mức trần 4,75%/năm, trong khi nhóm Big4 (Agribank, BIDV, Vietcombank, VietinBank) niêm yết kỳ hạn 12 tháng khoảng 6,8%/năm và các ngân hàng tư nhân cao nhất đạt từ 7,1% đến 7,8%/năm (như ACB, LPBank, Bac A Bank).

Dù nguồn vốn dân cư đổ về lớn, các ngân hàng vẫn chịu áp lực cân đối vốn lớn trước nhu cầu đẩy mạnh tín dụng và phát hành trái phiếu dài hạn.

Kỳ hạn phổ biến (1 - 3 tháng): mức lãi suất dao động từ 2,1% đến 4,75%/năm. Nhiều ngân hàng đẩy lên mức trên 4,75%/năm cho kỳ hạn 3 tháng.

Kỳ hạn trung bình (6 - 9 tháng): mức lãi suất dao động từ 5,0% đến 7,6%/năm tùy theo chính sách ưu đãi.

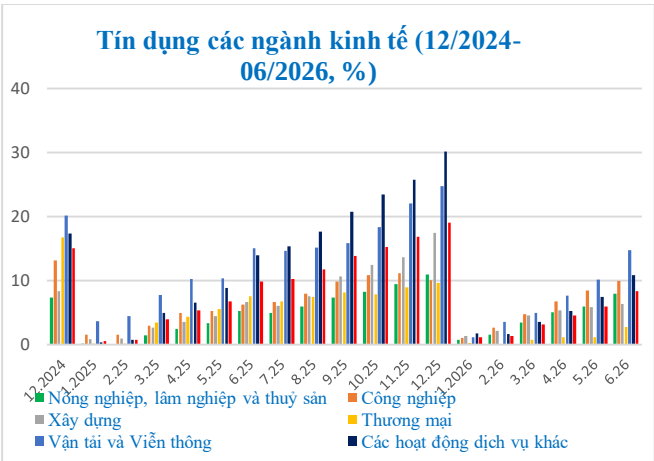
Kỳ hạn dài (12 tháng trở lên): Phân hóa từ 3,7% (thấp nhất tại SCB) cho đến mức cao nhất 7,8%/năm tại ACB.

Nguồn: NHNN/Thông tin các ngân hàng/VNBA tổng hợp

Tín dụng: Định hướng giảm tối thiểu 1% lãi suất cho DNNVV trong bối cảnh tín dụng đến cuối tháng 7 đạt 8,98%.

Thông tư số 29/2026/TT-NHNN chính thức có hiệu lực từ 15/8/2026, theo đó đơn giản hóa thủ tục tiếp cận vốn, **nâng hạn mức cho vay nhỏ tại các tổ chức tín dụng lên 400 triệu đồng và tại các quỹ tín dụng nhân dân lên 200 triệu đồng.**

Tại Văn bản số 7125/NHNN-TD gửi các NHTM và NHNN chi nhánh tại các khu vực về việc triển khai Chương trình tín dụng hướng đến các động lực tăng trưởng kinh tế và doanh nghiệp nhỏ và vừa, NHNN yêu cầu các ngân hàng thương mại triển khai chương trình tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) cùng các động lực tăng trưởng, với lãi suất cho vay thấp hơn **tối thiểu 1%/năm so với mức bình quân cùng kỳ hạn.**



Đến 31/7/2026, dư nợ toàn nền kinh tế đạt gần 20,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,98% so với cuối 2025. Trong đó:

- Dư nợ tín dụng với doanh nghiệp: trên 10,7 triệu tỷ đồng, chiếm 53,4% tổng dư nợ toàn nền kinh tế;
- Dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân đạt trên 9,3 triệu tỷ đồng;
- Dư nợ của DNNVV đạt trên 4 triệu tỷ đồng.

Nguồn: NHNN/VNBA tổng hợp

Ngân hàng thương mại đồng loạt điều chỉnh giảm lãi suất huy động và cho vay

Thông báo số 428/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại Buổi làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống các tổ chức tín dụng (diễn ra ngày 13/8/2026) đã nêu rõ: “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống ngân hàng cần hành động với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt hơn nữa trong huy động nguồn lực cho tăng trưởng trên nền tảng ổn định vĩ mô, đặc biệt phải chia sẻ trách nhiệm với người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp cụ thể về ổn định mặt bằng lãi suất, giảm lãi suất cho vay, đưa tín dụng vào đúng lĩnh vực, phục vụ tăng trưởng và kiểm soát chặt chẽ rủi ro”.

Với tinh thần này, NHNN cũng đã có thông điệp cứng rắn, gắn trực tiếp việc tuân thủ giảm lãi suất với room tín dụng. Các tổ chức tín dụng (TCTD) không chấp hành, hoặc cạnh tranh lãi suất không lành mạnh, có thể bị xem xét giảm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm tiếp theo.

Trước yêu cầu tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thời gian qua nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt điều chỉnh giảm lãi suất huy động và cho vay. Cùng với đó, các ngân hàng cũng triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi quy mô lớn, hướng dòng vốn vào những lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng.

**Tổng hợp sơ bộ các chương trình ưu đãi/giảm lãi suất của một số ngân hàng
(đến 16/8/2026)**

Ngân hàng	Quy mô gói ưu đãi (Tỷ VND)	Mức giảm / Lãi suất áp dụng	Đối tượng & Lĩnh vực trọng điểm	Thời gian triển khai
Agribank	70.000	Giảm 1% - 2%/năm	SME, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc lĩnh vực ưu tiên	Từ 08/2026 - hết 2028
Vietcombank	50.000	Giảm tối thiểu 1%/năm	Động lực tăng trưởng kinh tế, SME	Từ 07/08/2026 - hết 2028
BIDV	50.000	Giảm tối thiểu 1%/năm	SME có tài chính lành mạnh, công nghệ cao, kinh tế số, AI	Kéo dài tới hết 2028
VietinBank	50.000	Giảm tối thiểu 1%/năm	Doanh nghiệp SME, lĩnh vực ưu tiên	Gói dài hạn
Sacombank	~100.000	<i>Giảm mạnh 2%/năm</i>	Khách hàng khối xuất - nhập khẩu	Từ 13/08/2026 - hết 2026
Nam A Bank	25.000	Giảm tới 1,8%/năm	Nông nghiệp, xuất khẩu, hạ tầng, công nghệ số	Từ T08/2026
BVBank	2.500	Giảm 1%/năm (từ 9,7%/năm)	SME, hộ kinh doanh, chế biến chế tạo, bán dẫn	Từ 12/08/2026
LPBank	2.000	Giảm tối thiểu 1%/năm	Bổ sung vốn lưu động SME, tài trợ xuất khẩu	Từ 12/08/2026
NCB	-	Giảm 0,5%/năm	Cá nhân, kinh tế số, doanh nghiệp chuỗi công trình trọng điểm	Từ 11/08/2026

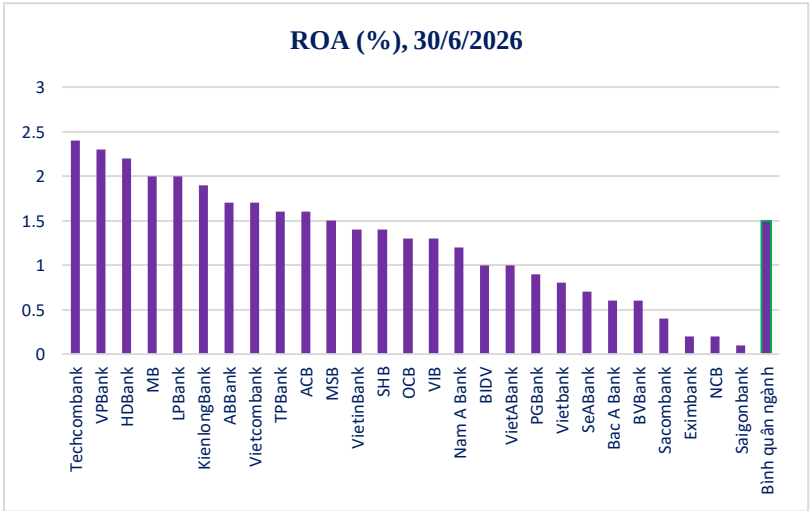
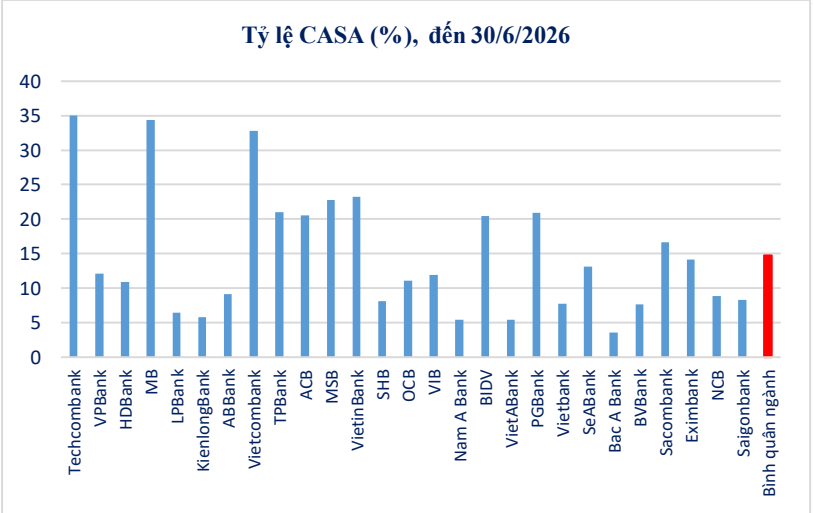
Nguồn: chinhphu.vn/sbv.gov.vn/VNBA tổng hợp

Kết quả kinh doanh ngân hàng nửa đầu năm 2026

Thống kê kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 phản ánh bức tranh phân hóa mạnh mẽ giữa các nhóm ngân hàng về khả năng sinh lời và tối ưu chi phí vốn:

- **Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA):** Bình quân trượt 4 quý đạt 1,5%, đi ngang so với cuối năm 2025. Có 15 ngân hàng ghi nhận ROA tăng trưởng, trong khi 12 ngân hàng suy giảm.
- **Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):** Đạt trung bình 17,6%, tăng 0,4 điểm % so với cuối năm 2025. Nhóm ngân hàng quốc doanh (Big 4) bám sát top đầu, tạo thế cân bằng với nhóm cổ phần tư nhân.
- **Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA):** Giảm từ mức 15,4% cuối năm ngoái xuống còn 14,7%. Điều này thể hiện rõ nét áp lực huy động vốn khi tín dụng tăng nhanh hơn huy động, buộc các ngân hàng phải cạnh tranh gay gắt trong việc huy động nguồn "vốn rẻ".
- **Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):** Lợi thế tuyệt đối thuộc về nhóm ngân hàng có quy mô vốn hóa lớn, song tốc độ tăng/giảm phân hóa rất mạnh tùy thuộc vào hiệu quả lợi nhuận ròng lõi.

CASA, ROA các ngân hàng 6 tháng đầu năm 2026



Nguồn: VNBA tổng hợp

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Giá vàng trong nước tháng 8/2026



Tuần qua (10-14/8/2026), giá vàng trong nước biến động mạnh theo xu hướng đảo chiều và giảm mạnh từ giữa tuần.

Vàng miếng SJC mở cửa đầu tuần ở ngưỡng 141,1–144,1 triệu đồng/lượng, sau đó có thời điểm nhích nhẹ lên 144,3 triệu đồng/lượng trước khi quay đầu giảm mạnh khoảng 1 triệu đồng/lượng về vùng 140,3–143,3 triệu đồng/lượng, và chốt cuối tuần ổn định quanh mức 141,3–144,3 triệu đồng/lượng.

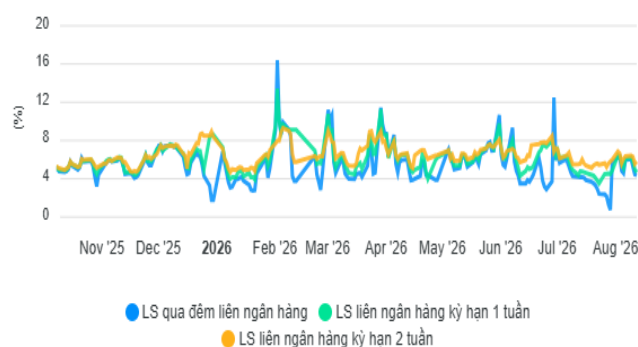
Vàng nhẫn 9999 đồng loạt hạ nhiệt theo đà giảm của thị trường thế giới, với vàng nhẫn SJC giao dịch quanh mức 139,8–142,8 triệu đồng/lượng và nhẫn tròn DOJI xuống ngưỡng 140–144 triệu đồng/lượng vào cuối tuần.

Chênh lệch giữa giá mua và bán được các doanh nghiệp kinh doanh vàng duy trì ổn định ở mức 3 triệu đồng/lượng.

S

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH

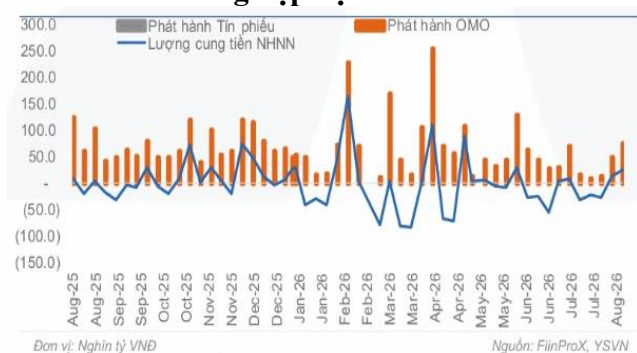


Trên thị trường LNH tuần qua (10-14/8/2026):

Lãi suất VND LNH xu hướng giảm (ngoại trừ kỳ hạn 3 tháng). Cụ thể với các kỳ hạn:

- Qua đêm: giảm liên tục từ mức 6,09%/năm (ngày đầu tuần 10/8/2026) xuống 4,38%/năm (ngày 13/8/2026), thấp hơn 1,59 điểm phần trăm so với cuối tuần trước.
- 01 tuần: cuối tuần ở mức 4,68%/năm (-1,38 điểm %);
- 02 tuần: 5,82%/năm (-0,54 điểm %);
- 01 tháng: 6,51%/năm (-0,34 điểm %).
- 03 tháng: 7,21%/năm (+0,03 điểm %).

Thị trường mở (OMO) Nghiệp vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (10-14/8/2026):

Tuần qua, NHNN duy trì cung ứng thanh khoản qua kênh cầm cố giấy tờ có giá.

Tổng khối lượng phát hành trong tuần đạt 38.258,1 tỷ đồng, trong khi lượng đảo hạn lên tới 49.850,88 tỷ đồng.

Tính chung cả tuần, NHNN hút ròng 11.592,78 tỷ đồng khỏi hệ thống, đảo chiều so với hai tuần trước đó khi đã bơm ròng tổng cộng hơn 37.000 tỷ đồng.

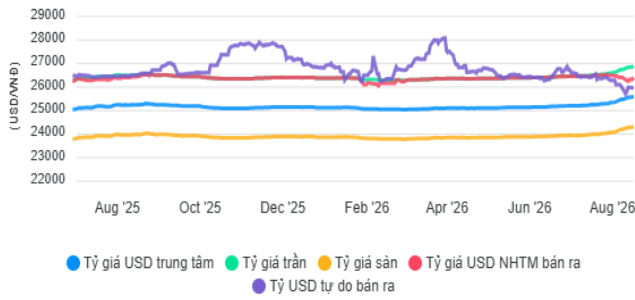
Khối lượng lưu hành trên kênh OMO giảm còn 185.664,31 tỷ đồng.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá có sự phân hóa

Trên thị trường ngoại hối tuần qua (10-14/8/2026):

Tỷ giá trung tâm ngày đầu tuần (10/8/2026) được NHNN niêm yết ở mức 25.491 đồng và tăng liên tiếp 4 phiên; đến phiên cuối tuần giảm và chốt ở mức 25.561 đồng.



Tính chung cả tuần, tỷ giá trung tâm *tăng 98 đồng so với cuối tuần trước*. Mức tăng đã thu hẹp so với 125 đồng của tuần liền trước.

Tỷ giá mua giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 24.333 VND/USD, *cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn*; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.789 VND/USD, *thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần*.

Tỷ giá tuần qua có sự phân hóa rõ nét. Tỷ giá trung tâm tiếp tục xu hướng đi lên, trong khi giá bán USD tại ngân hàng và thị trường tự do đồng loạt giảm so với cuối tuần liền trước.

Tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại nhìn chung theo xu hướng giảm. Tỷ giá USD tại Vietcombank được niêm yết ở mức mua-bán là 25.920 - 26.330 VND/USD, *giảm 80 đồng so với phiên trước*.

Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên 14/8/2026, tỷ giá tự do giao dịch mua –bán tại 26.025 VND/USD và 26.125 VND/USD, tương ứng *giảm 31 đồng ở chiều mua vào và 81 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó*.

Nguồn: sbv.gov.vn, VNBA tổng hợp

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn